

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước các cấp”

Thực hiện Công văn số 1045-CV/BDVTU, ngày 22/6/2020 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước các cấp”; Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Đam Rông là huyện miền núi phía Bắc của tỉnh Lâm Đồng, diện tích tự nhiên là 87.210 ha. Huyện có 8 đơn vị hành chính xã với 53 thôn, dân số toàn huyện đến nay 12.975 hộ với 55.232 khẩu, trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số 9.104 hộ với 40.006 khẩu (chiếm 72,43%) dân số toàn huyện. Huyện có 22 dân tộc anh em sinh sống, thành phần dân tộc chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên như: K’Ho, M’Nông, Mạ và một số đồng bào dân tộc thiểu số di cư từ các tỉnh miền núi phía Bắc vào như: Tày, Nùng, Dao, Mường, H’Mông...

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 12,1%/năm (tăng 0,6%) so với giai đoạn 2010-2015; (công nghiệp - xây dựng tăng 14,7%; nông - lâm - thủy sản tăng 9,1%; dịch vụ tăng 15,7%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; ngành nông - lâm - thủy sản 47,12%; công nghiệp - xây dựng 14,92%; dịch vụ 37,96%, thu ngân sách nhà nước hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu giao; tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 4.561,6 tỷ đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 6%/năm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%; 91% thôn, cơ quan đạt chuẩn thôn văn hóa; 82,5% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa... Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư ngày càng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển. Phong trào xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; các chính sách đối với người có công với cách mạng, các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; an sinh xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường; năng lực lãnh đạo của đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững và ổn định; tình hình chính trị - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, huyện vẫn còn nhiều khó khăn: Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư song chưa thực sự đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống; trình độ sản xuất của người đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo vẫn ở mức cao so với mặt bằng chung của tỉnh; trình độ dân trí không đồng đều, việc chuyển đổi

giống cây trồng, vật nuôi, khả năng tự đầu tư, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, chưa tự giác trong lao động, vươn lên thoát nghèo; tình trạng khiếu kiện, tranh chấp đất đai, vấn đề dân di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc vào địa phương còn diễn biến phức tạp... Đây là những thách thức không nhỏ đối với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và cũng là những vấn đề cần được tập trung, quan tâm giải quyết của các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị trong thời gian qua.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, triển khai Kết luận số 114-KL/TW gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp

Sau khi có Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) và Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 24/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp*”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác dân vận đến đội ngũ cán bộ chủ chốt, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn huyện. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo chính quyền, các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức triển khai, quán triệt Kết luận số 114-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*” đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đồng thời giao Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả triển khai về Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo.

Qua phổ biến, quán triệt đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung Kết luận số 114-KL/TW cũng như các quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận. Ngoài ra, các cấp ủy, chính quyền, các phòng, ban ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa việc triển khai thực hiện, qua đó nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước tại địa phương.

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW

Để triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW; Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 24/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp*”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 02-KH/HU, ngày 8/9/2015 chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai thực hiện. Năm 2016, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 04/01/2016 về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện từ nay đến năm 2020*”; Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 07/12/2016 về “*Nâng cao hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ nay đến năm 2020*”. Đây là hai Nghị

quyết quan trọng về công tác dân vận, trên cơ sở đánh giá kết quả và chỉ ra những mặt hạn chế, khó khăn của công tác dân vận, nêu rõ quan điểm chỉ đạo thực hiện tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể hướng về cơ sở; các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra đến nay vẫn được Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện. Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/HU, ngày 06/3/2018 về *“Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”*; Kế hoạch số 79-KH/HU, ngày 13/3/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* để triển khai đến các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục triển khai thực hiện.

Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) và Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 24/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND huyện ban hành Kế hoạch ⁽¹⁾ về thực hiện đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới và triển khai *“Năm dân vận chính quyền 2018”*; ban hành Công văn ⁽²⁾ triển khai Quyết định số 1030/QĐ-UBND, ngày 01/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, giao Phòng Nội vụ huyện theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp việc triển khai thực hiện công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và phân công chỉ Phó Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phụ trách công tác dân vận chính quyền. Chỉ đạo các phòng, ban ngành, UBND các xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật gắn với kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và công tác dân vận chính quyền. Ngoài ra, hàng năm UBND phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy cùng cấp xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận chính quyền tại địa phương.

3. Công tác kiểm tra, giám sát Kết luận số 114-KL/TW

Hàng năm, để có cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư. Năm 2016, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch, Quyết định ⁽³⁾ thành lập đoàn giám sát đối với 03 tổ chức cơ sở Đảng và 01 cán bộ chủ chốt trong việc khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU, ngày 04/01/2016 của Huyện ủy về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện Đam Rông từ nay đến năm 2020”* gắn với kiểm tra 01 năm thực hiện Kết luận số

⁽¹⁾ Kế hoạch số 58/KH-UBND, ngày 8/4/2018 của UBND huyện về triển khai thực hiện số 17-CT/HU, ngày 06/3/2018 về *“Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”*.

⁽²⁾ Công văn số 509-CV/UBND, ngày 7/6/2018 của UBND huyện về việc triển khai Quyết định 1030/QĐ-UBND, ngày 01/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về *“Ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”*.

⁽³⁾ Quyết định số 581-QĐ/HU ngày 17/11/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 04/01/2016 của Huyện ủy về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện từ nay đến năm 2020”* đối với Đảng ủy xã Đa Long, Đảng ủy Công an huyện và đồng chí Đàm Đức Năng - Bí thư Đảng ủy xã Đa K’Năng.

114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước các cấp*”; năm 2018, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục ban hành kế hoạch, Quyết định ⁽⁴⁾ thành lập đoàn giám sát đối với 03 tổ chức cơ sở Đảng và 02 cán bộ chủ chốt trong việc khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU, ngày 04/01/2016 của Huyện ủy về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện Đam Rông từ nay đến năm 2020*” gắn với kiểm tra, giám sát 03 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI). Cũng trong thời gian này, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch, Quyết định ⁽⁵⁾ thành lập đoàn giám sát đối với 03 tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ chủ chốt trong việc khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 05/8/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*” gắn với việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW. Ngoài các cuộc kiểm tra của cấp ủy, Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ cơ sở huyện ban hành quyết định, thành lập 05 đoàn và tiến hành kiểm tra tại 11 tổ chức cơ sở trực thuộc. Qua kiểm tra, giám sát, hầu hết các tổ chức cơ sở đảng đã xây dựng được chương trình, kế hoạch và triển khai phổ biến, quán triệt Kết luận, qua đó nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan nhà nước được nâng lên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC.

1. Công tác cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận hành thành chính sách

Các cấp ủy đảng luôn quan tâm đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác dân vận chính quyền thông qua việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, đề án, kế hoạch và các văn bản lãnh đạo. Các cơ quan nhà nước, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quan tâm cụ thể hóa công tác dân vận thành quy chế, chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Tăng cường rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách và văn bản liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với Hiến pháp và pháp luật. Từ năm 2015 đến nay, các cơ quan nhà nước tham mưu HĐND, UBND huyện ban hành các nghị quyết, văn bản có liên quan đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp. Các văn bản được ban hành đúng quy định của pháp luật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tại địa phương. Trong đó chú trọng lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân khi xây dựng và ban hành các văn bản, nhất là những vấn đề liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương

⁽⁴⁾ Quyết định số 1379-QĐ/HU ngày 20/9/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 04/01/2016 của Huyện ủy về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện Đam Rông từ nay đến năm 2020*” đối với Đảng ủy Cơ quan Chính quyền, Đảng ủy xã Liêng Srônh, Chi bộ Trung tâm Nông nghiệp huyện; Đồng chí Trần Phước Minh - HUV, Bí thư Đảng ủy xã Liêng Srônh và đồng chí Hà Ngọc Chiến - HUV, Bí thư Chi bộ Trung tâm Nông nghiệp huyện.

⁽⁵⁾ Quyết định số 1359-QĐ/HU, ngày 22/8/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 05/8/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*” đối với Đảng ủy xã Rô Men, Chi bộ Trung tâm giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp huyện và đồng chí Đinh Huy Thắng - HUV, Bí thư, Chủ tịch UBND xã Rô Men; đồng chí Nguyễn Văn Thái - Bí thư Chi bộ Trung tâm GDTX - GDNN huyện.

án chuyển dịch cơ cấu kinh tế, việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại địa phương.

Các phòng ban, cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức kiện toàn và phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận của chính quyền ⁽⁶⁾; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm phục vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành của chính quyền.

2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước các cấp, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức

Cấp ủy chỉ đạo chính quyền, các phòng ban, ngành, UBND các xã quan tâm đến công tác đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã cụ thể hóa công tác dân vận thành chương trình, kế hoạch gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu. Chú trọng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng sâu sát cơ sở, tăng cường công tác gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với nhân dân để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Hằng năm, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đồng thời ban hành Quyết thành lập Tổ thanh tra công vụ do đồng chí Trưởng phòng Nội vụ làm tổ trưởng, đồng chí Phó Trưởng Phòng Nội vụ làm Tổ phó và chuyên viên Phòng Nội vụ, chuyên viên Văn phòng HĐND, UBND làm thành viên kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện. Từ năm 2015 đến nay, Tổ thanh tra công vụ đã trực tiếp tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 8/8 xã, 13/13 phòng ban trực thuộc và các đơn vị sự nghiệp công lập. Qua kiểm tra đã tham mưu UBND huyện phê bình, nhắc nhở một số người đứng đầu UBND các xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức chấp hành chưa nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực thi công vụ; vi phạm thời gian, giờ giấc làm việc và trong việc thực hiện văn hóa công sở.

Tập trung thực hiện các nội dung của “Năm dân vận khéo” 2020; đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính; ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và tác nghiệp qua mạng, chữ ký số; phát huy hiệu quả hệ thống họp giao ban trực tuyến trong công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền; chuẩn hóa quy trình thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc qua việc áp dụng hệ thống văn bản trên cổng thông tin điện tử, qua đó giảm tỷ lệ sử dụng văn bản giấy. Chỉ đạo thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp, đông người. Đẩy mạnh công tác thi đua “Dân vận khéo” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

⁽⁶⁾ Đến nay, UBND huyện phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách công tác dân vận chính quyền; phòng Nội vụ huyện theo dõi, tham mưu, tổng hợp công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; 13/13 phòng ban trực thuộc UBND huyện ban hành thông báo phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác dân vận; 8/8 xã phân công đồng chí lãnh đạo UBND xã phụ trách công tác dân vận chính quyền và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và phân công cán bộ tham mưu công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ cơ sở.

3. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước; phát huy vai trò của nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và ban hành các văn chỉ đạo, củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo, chú trọng kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đều xây dựng quy chế dân chủ phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện. Chính quyền các cấp đã cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo thành chương trình, kế hoạch, quy chế, quy định để tổ chức thực hiện. Nội dung công khai để nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức biết và tham gia đóng góp ý kiến được triển khai bằng nhiều hình thức như: thông qua các kỳ họp HĐND huyện, xã, tiếp xúc cử tri, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương và nhà văn hóa cộng đồng, qua hệ thống truyền thanh xã, họp thôn, sinh hoạt tổ hội... Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở các loại hình đã có tác động tích cực trên nhiều mặt, lĩnh vực, qua đó góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc; ngăn chặn, hạn chế các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, các tệ nạn xã hội; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Hàng năm, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho cán bộ, công chức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. UBND huyện đã công bố đường dây nóng, phân công người trực để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai số điện thoại tại nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Qua đường dây nóng, có hàng trăm lượt ý kiến phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân được giải đáp, giải quyết kịp thời, đúng hạn. UBND huyện đã thành lập bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” xử lý, giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân; đồng thời, bố trí các cán bộ, công chức bộ phận một cửa phối hợp với cán bộ quản lý hành chính của Công an huyện, nhân viên hành chính công Bưu điện huyện để giải quyết các thủ tục, hồ sơ tại chỗ; còn đối với những thủ tục hồ sơ có thời hạn cần xem xét giải quyết, sau khi giải quyết xong chuyển nhân viên hành chính công Bưu điện huyện thực hiện chuyển phát nhanh đến tận tay cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhân dân.

4. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

4.1. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân

Cấp ủy chỉ đạo chính quyền, các phòng ban, ngành, địa phương nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, tố cáo. Đặc biệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Chỉ thị số 28/CT-TTg, ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”. Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định

số 1603-QĐ/HU, ngày 05/8/2019 về ban hành quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý và những phản ánh, kiến nghị của công dân đến đồng chí Bí thư Huyện ủy; đồng thời giao Bộ phận tiếp công dân của huyện tham mưu xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân của đồng chí Bí thư Huyện ủy và giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi chỉ đạo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị đến các đồng chí Huyện ủy viên, lãnh đạo các ban, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Đến nay, UBND huyện đã thành lập Ban tiếp công dân của huyện; 8/8 xã bố trí cán bộ tiếp công dân và ban hành quy chế tiếp dân của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã và thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy chế và cơ bản giải quyết, xử lý tốt đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

4.2. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc rà soát, phân loại đơn thư được thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, tố cáo. Quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo. Trong 5 năm, UBND huyện, xã đã tiếp 1.916 lượt công dân (*cấp huyện tiếp 714 lượt; cấp xã tiếp 1.202 lượt*)⁽⁷⁾, tiếp nhận 843 đơn (*số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 391 đơn, cấp xã 452 đơn*)⁽⁸⁾, số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 127 đơn; số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 264 đơn, UBND các xã 452 đơn. Trong 5 năm, Ban tiếp công dân của huyện đã xem xét, giải quyết được 236 đơn (*đạt 89,4%*), số đơn đang xem xét giải quyết 28 đơn (*chiếm 10,6%*), UBND các xã đã xem xét, giải quyết được 396 đơn (*đạt 87,61%*), số đơn còn tồn đang xem xét giải quyết 56 đơn (*chiếm 12,39%*).

4.3. Công tác đối thoại của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với người dân và cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Quyết định số 1603-QĐ/HU, ngày 05/8/2019 về “*Ban hành quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý và những phản ánh, kiến nghị của dân của đồng chí Bí thư Huyện ủy*”. Chính quyền các cấp đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo Thanh tra huyện với nhân dân khi phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để phục vụ công tác giải quyết đơn thư và thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật. Đồng thời, chỉ đạo Thanh tra huyện thường xuyên trao đổi với cán bộ, công chức cơ quan trong thực hiện

⁽⁷⁾ - Năm 2015: Ban tiếp công dân của huyện tiếp 134 lượt công dân, UBND các xã tiếp 439 lượt công dân; năm 2016 Ban tiếp công dân của huyện tiếp 164 lượt công dân, UBND các xã tiếp 409 lượt công dân; năm 2017, Ban tiếp công dân của huyện tiếp 165 lượt, UBND các xã tiếp 16 lượt; năm 2018, Ban tiếp công dân của huyện tiếp 181 lượt, UBND các xã tiếp 136 lượt; năm 2019, Ban tiếp công dân của huyện tiếp 38 lượt, UBND các xã tiếp 20 lượt; Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban tiếp công dân của huyện tiếp 32 lượt, UBND các xã tiếp 38 lượt.

⁽⁸⁾ Năm 2015: Huyện tiếp nhận 41 đơn, (33 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết), đã giải quyết 29 đơn (*đạt 87,87%*), tồn 4 đơn; UBND các xã tiếp nhận 99 đơn, đã giải quyết 88 đơn (*đạt 88,88%*); năm 2016, UBND huyện tiếp nhận 75 đơn (đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 54 đơn), đã giải quyết 52 đơn (*đạt 96,29%*), tồn 2 đơn; cấp xã tiếp nhận 82 đơn, đã giải quyết 71 đơn (*đạt 86,58%*), tồn 11 đơn; Năm 2017, UBND huyện tiếp nhận 60 đơn (39 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết), đã giải quyết 36 đơn (*đạt 92,30%*), tồn 3 đơn; cấp xã tiếp nhận 49 đơn, đã giải quyết 40 đơn (*đạt 81,63%*), tồn 9 đơn; năm 2018, cấp huyện tiếp nhận 61 đơn, (số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 40 đơn), đã giải quyết 39 đơn (*đạt 97,50%*), tồn 01 đơn; cấp xã tiếp nhận 98 đơn, đã giải quyết 92 đơn, (*đạt 93,87%*), tồn 6 đơn; năm 2019, cấp huyện tiếp nhận 79 đơn, (số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 47 đơn), đã giải quyết 32 đơn (*đạt 68,08%*), tồn 15 đơn; cấp xã tiếp nhận 61 đơn, đã giải quyết 53 đơn (*đạt 86,88%*), tồn 8 đơn; 6 tháng đầu năm 2020, cấp huyện tiếp nhận 75 đơn (51 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết), đã giải quyết 48 đơn (*đạt 94,11%*), tồn 03 đơn đang tiếp tục xem xét giải quyết; cấp xã tiếp nhận 63 đơn, đã giải quyết 52 đơn, (*đạt 82,53%*), tồn 11 đơn đang xem xét giải quyết.

nhiệm vụ và thực hiện việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, từ đó đề xuất các giải pháp của cán bộ, công chức trong các buổi họp cơ quan định kỳ. Hàng tháng, Ban tiếp công dân của huyện sắp xếp lịch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo huyện với nhân dân vào ngày thứ 5 hàng tuần; 8/8 xã đã bố trí lịch đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã với nhân dân vào ngày thứ 4 hàng tuần, trong đó có những xã thực hiện duy trì việc đối thoại với nhân dân tương đối đều đặn, điển hình như: xã Dạ Long, xã Liêng Srônh, xã Rô Men, xã Đạ R'Sal...

4.4. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCT, ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, UBND huyện đã thành lập Tổ công tác để kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, đông người, phức tạp phát sinh liên quan. Đồng thời, chỉ đạo tổ công tác đã tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân. Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát và đối thoại các vụ việc và kết quả đối thoại và đề xuất các giải pháp cho lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền giải quyết các vụ việc kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

5. Kết quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Trong 5 năm, UBND huyện đã tổ chức được 17 hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Với sự chỉ đạo sát sao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính của huyện đạt được kết quả tích cực trên tất cả 6 lĩnh vực, nhiều mục tiêu cải cách hành chính đã hoàn thành; công tác cải cách hành chính được triển khai thực chất, hướng mục tiêu tạo thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, công dân. Kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả luôn được quan tâm triển khai thực hiện. Từ năm 2015 đến nay, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND huyện, xã tiếp nhận 18.214 hồ sơ, (cấp huyện 8.254 hồ sơ, cấp xã 9.960 hồ sơ) trong đó cấp huyện đã giải quyết và trả kết quả hồ sơ đúng hạn 8.254 hồ sơ (đạt 100%); trả kết quả thuộc UBND các xã tiếp nhận tổng số 9.960 hồ sơ và đã trả kết quả đúng hạn 9.960 hồ sơ (đạt 100%).

Trong 5 năm huyện đã đưa ra rà soát, đánh giá hơn 324 thủ tục hành chính, qua rà soát đã cắt giảm được 295/324 thủ tục (đạt tỷ lệ 9%), trong đó dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 là 34/324 thủ tục (đạt tỷ lệ 11,45%); rà soát, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 20% -30% thủ tục hành chính theo Đề án cải cách thủ tục hành chính của tỉnh Lâm Đồng đã được UBND huyện phê duyệt phương án cắt giảm thời gian giải quyết.

Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra kết quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức tại đơn vị, địa phương. UBND huyện đã thành lập Tổ kiểm tra công vụ và đã tiến hành kiểm tra được 27 lượt tại 8 xã, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập. Qua kiểm tra, nhìn chung cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị đề ra, sử dụng thời gian làm việc đúng mục đích; thực hiện tốt quy chế tiếp công dân; gần gũi với nhân dân; tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; không có tình trạng cán bộ, công chức, viên chức sử dụng rượu bia, la cà

quán xá trong giờ làm việc hoặc giờ nghỉ trưa trong ngày làm việc; kỷ luật phát ngôn giao tiếp chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc; không có tình trạng cán bộ, công chức, viên chức hách dịch, cửa quyền, những nhiễu gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân trong khi thi hành công vụ.

6. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”

Việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”; Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) và theo Kế hoạch số 19-KH/HU, ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức huyện Đam Rông”, UBND huyện ban hành các quyết định về sắp xếp tổ chức lại các phòng ban chức năng của một số phòng, ban ngành của huyện, sau khi thực hiện đến nay, UBND huyện đã tổ chức sáp nhập 8 đơn vị sự nghiệp thành 4 đơn vị sự nghiệp⁽⁹⁾ ban hành quyết định thẩm định, phê duyệt bản mô tả công việc, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời tổ chức thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các phòng, ban ngành thuộc UBND huyện và 8 xã, 38 đơn vị hành chính sự nghiệp công lập thuộc.

Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND huyện đã trình Ban Thường vụ cho ý kiến về Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn huyện đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. UBND huyện đã tổ chức sáp nhập 6 thôn thành 03 thôn trên địa bàn 3 xã Đạ Long, Đạ Tông, Liêng Srôngh⁽¹⁰⁾, sau khi sáp nhập đến nay, huyện còn 53 thôn (giảm 3 thôn so với năm 2019).

Thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về “thực hiện chính sách tinh giản biên chế”; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn và Quyết định Đề án phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đối với 81 trường hợp, trong đó nghỉ hưu trước tuổi là 35 trường hợp, thôi việc và chuyển công tác khác 46 trường hợp: Khối Đảng - đoàn thể 17 trường hợp, đạt 26,6% (nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP là 03 trường hợp, 14 trường hợp còn lại nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ theo nguyện vọng, chuyển công tác và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định); Khối nhà nước thực hiện việc tinh giản đối với 40 trường hợp (cơ quan hành chính nhà nước 03 trường hợp, đơn vị sự nghiệp công lập 24 trường hợp); Khối xã: Từ năm 2015 đến nay, đã cắt giảm 24 trường hợp (07 cán bộ chuyên trách cấp xã và 17 cán

⁽⁹⁾ Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện thực hiện việc sáp nhập là 08 đơn vị (trong đó, đơn vị sự nghiệp thuộc khối giáo dục là 04 đơn vị, đơn vị sự nghiệp khác là 04 đơn vị). Đến nay, đã tiến hành việc sáp nhập với 06 đơn vị là Trung tâm Văn hóa TDTT huyện với Đài TT-TH huyện; Trung tâm QL&KTCTCC huyện với Trung tâm Phát triển quỹ đất và 02 đơn vị trường học. Ngoài ra cũng đã chuyển một số điểm trường về trường chính. Theo đó, đã giảm được 03 đơn vị và 04 biên chế so với trước khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW.

⁽¹⁰⁾ Huyện đã sáp nhập thôn 2 với thôn 5 xã Đạ Long, thôn Cù Múp với thôn Đa Kao 1, xã Đạ Tông, thôn 5 với thôn 6, xã Liêng Srôngh và dự kiến theo lộ trình từ nay đến năm 2021 sẽ sáp nhập 10/56 thôn chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định.

bộ không chuyên trách cấp xã, thôn). Bên cạnh đó, huyện đã thực hiện chủ trương Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp các Ban Chỉ đạo của huyện được thành lập trên cơ sở quy định, hướng dẫn của các sở, ban, ngành cấp trên có liên quan; một số Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đột xuất do Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện giao, đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm không được giao biên chế và tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Vì vậy, trong thời gian qua các Ban Chỉ đạo của huyện vẫn giữ nguyên.

Về việc thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND xã, Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã: Hiện nay, cấp ủy, chính quyền đã bố trí được 03/08 xã đồng chí Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND xã (xã Đa Tông, Liêng Srônh và Đa Rsal, 02/08 xã đồng chí Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND xã (xã Rô Men, xã Đa M'Rông).

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tinh giản đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn bằng các biện pháp cụ thể như: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã kiêm trưởng các đoàn thể, Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Mặt trận, Bí thư hoặc Phó Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn... Đồng thời, xem xét bố trí 8/8 xã đã thực hiện đưa Công an chính quy về các xã. Đến nay, có 4/8 xã đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã kiêm trưởng các đoàn thể xã; 03/53 thôn đồng chí Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, 12/53 kiêm Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

7. Kết quả triển khai các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” lĩnh vực dân vận cơ quan nhà nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Trong 05 năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện phong trào. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình, điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; duy trì, phát huy hiệu quả và sức lan tỏa của các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” đã xây dựng. Hằng năm, chỉ đạo mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký, xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”; thành lập các đoàn thẩm định việc thực hiện phong trào, từ đó chỉ đạo, định hướng xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo” sát với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; các địa phương, cơ sở đã tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và vai trò chủ thể của nhân dân trong việc xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân tích cực, tham gia hiến kế, góp công, góp của xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn cơ sở chọn những vấn đề khó khăn, vướng mắc tham gia tích cực của nhân dân trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới để xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Cùng với chính sách hỗ trợ tích cực, kịp thời của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Dân vận Huyện ủy, các mô hình “Dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới từng bước đem lại hiệu quả thiết thực; qua đó tạo được

động lực khuyến khích các tầng lớp nhân dân phát huy tiềm năng lợi thế, huy động mọi nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, trong 5 năm qua, huyện đã vận động nhân dân tự nguyện đóng góp 22.890 triệu đồng cùng với vốn hỗ trợ của Nhà nước xây dựng trên 50 km, nâng cấp hơn 40km đường liên thôn, liên xã và xây dựng 4 hội trường thôn. Đến nay, huyện có 02/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đều đạt trên 13-16 tiêu chí và tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh từ 37,11% (năm 2015) đến cuối năm 2019 giảm xuống còn 12,06% (giảm 25,05%), trong đó tỷ lệ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số giảm xuống còn 20,77% (giảm 63,77%).

8. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền

Những năm qua, cấp ủy luôn quan tâm chỉ đạo chính quyền các cấp phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong thực hiện công tác dân vận chính quyền. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức việc triển khai, thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về “*thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*”; Quyết định 217-QĐ/TW về “*Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*”; Quyết định 218-QĐ/TW về “*Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*” và xây dựng Quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Huyện ủy với UBND huyện về thực hiện công tác dân vận chính quyền. Hằng năm, cấp ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội tại địa phương⁽¹¹⁾. Nội dung phối hợp giám sát, phản biện xã hội chủ yếu tập trung vào hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền đối với công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ, việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, thực hiện cấp phát, chi trả các chế độ, chính sách liên quan đến lợi ích của nhân dân của chính quyền, các cơ quan nhà nước tại địa phương. Qua kiểm tra, giám sát đã tiến hành đánh giá, rút kinh nghiệm, từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ cơ sở.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về những kết quả đạt được

Qua 5 năm triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 24/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*”, công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan chính quyền về công tác dân vận được nâng lên; vai trò công tác vận động quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương đạt nhiều kết quả, nhất là trong phong trào xây dựng nông thôn mới, vận động nhân dân di dời, tái định cư, giải phóng mặt

⁽¹¹⁾ Trong 05 năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát được 51 cuộc giám sát, 10 cuộc phản biện xã hội.

bằng phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân... Các cấp chính quyền đã ban hành kịp thời, đồng bộ các chính sách trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Công tác cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện một cách đồng bộ, có nhiều chuyển biến rõ nét, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến tiếp xúc và giải quyết công việc. Sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được đổi mới và tăng cường, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát huy quyền làm chủ trong việc tham gia giám sát, phản biện xã hội; xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh.

2. Những hạn chế, khó khăn

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước. Việc cụ thể hóa các chủ trương về công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước có lúc, có nơi còn hạn chế. Vai trò của một số cán bộ, công chức được phân công, phụ trách công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước chưa được phát huy tối đa.

- Công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đôi lúc còn hình thức, chưa kịp thời, nội dung, hình thức tuyên truyền chậm được đổi mới.

- Công tác cải cách hành chính đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, song chưa thật sự đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc của tổ chức, công dân, nhất là ở cơ sở. Một bộ phận cán bộ, công chức còn có biểu hiện xa dân, chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Một bộ phận cán bộ và nhân dân chưa được quán triệt sâu sắc việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; một số người dân còn lợi dụng dân chủ để gây khó khăn trong việc chỉ đạo, điều hành của chính quyền. Phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” chưa được phát huy tối đa, nhất là việc lấy ý kiến nhân dân trước khi xây dựng, triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; một số chính sách chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân.

- Công tác tiếp dân của một số lãnh đạo chính quyền, nhất là ở cơ sở tuy đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, chưa gắn việc tiếp dân với chỉ đạo xử lý, đôn đốc, theo dõi, giải quyết. Chưa thường xuyên tổ chức đối thoại, hòa giải để giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp, còn để kéo dài.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác dân vận chính quyền ở một số cơ quan nhà nước, địa phương còn hạn chế, chưa được triển khai đồng bộ, kịp thời.

*** Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn**

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận của cơ quan nhà nước chưa đầy đủ; chưa quan tâm bố trí cán bộ, công chức có năng lực phụ trách công tác dân vận. Năng lực, trình độ chuyên môn, nhận thức, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức về công tác dân vận chính quyền còn hạn chế; chưa hiểu hết ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền.

- Một số chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân chậm được bổ sung, sửa đổi. Việc tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia quản lý nhà nước, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được triển khai đồng bộ, kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

+ *Một là*, cần xác định quan điểm công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó vận hành linh hoạt theo cơ chế “*Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ - Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội tham mưu làm nòng cốt*”. Từ đó có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tham mưu tổ chức và thực hiện.

+ *Hai là*, cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Trong chỉ đạo và điều hành của chính quyền cần ban hành các chính sách sát với thực tiễn và phù hợp với lợi ích chính đáng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và coi trọng công tác tổ chức thực hiện.

+ *Ba là*, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác dân vận chính quyền. Coi trọng và phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương.

+ *Bốn là*, cần tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong việc thực hiện công tác dân vận phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đồng bộ.

+ *Năm là*, cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cần phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của trong quá trình tham gia xử lý những công việc liên quan trực tiếp đến nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận gắn với thực hiện Kết luận số 114-KL/TW với việc triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 04/01/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trên địa bàn huyện Đam Rông từ nay đến năm 2020*” gắn với thực hiện Chỉ thị số 17-CT/HU, ngày 6/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*” và Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”; Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “*tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”.

2. Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ của hệ thống dân vận các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách công tác dân vận; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác dân vận đảm bảo

tham mưu kịp thời, hiệu quả giúp cấp ủy, chính quyền và lãnh đạo các cơ quan tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền.

3. Tăng cường đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định, tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không để xảy ra các vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người tại địa phương.

4. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền nhà nước; kiện toàn tổ chức nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực chính quyền địa phương.

5. Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước và phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với đẩy mạnh việc “*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, phong trào “*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

6. Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).

7. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trong thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước tại địa phương.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước các cấp*” của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ban Dân vận Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Lộc



TỔNG HỢP

SỐ LIỆU 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 323-BC/HU, ngày 14/7/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận của cơ quan nhà nước sau khi có Kết luận số 114-KL/TW

Văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy	Văn bản của cơ quan nhà nước, chính quyền cấp huyện
- Nghị quyết: 03 - Chỉ thị: 02 - Kế hoạch, Chương trình: 03 - Công văn: 06	- Nghị quyết: 0 - Chỉ thị: 0 - Kế hoạch, Chương trình: 05 - Công văn: 12

2. Chức danh cán bộ nhà nước được phân công phụ trách công tác dân vận.

Ủy ban nhân dân huyện	Ủy ban nhân dân xã
- Cấp trưởng: 01 - Cấp phó: 01 (Phó chủ tịch) - Khác: 01 (kiêm nhiệm)	- Cấp trưởng: 0 - Cấp phó: 08 (Chủ tịch, PCT) - Khác: 08 (cán bộ chuyên trách)

3. Công tác kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW (cộng 5 năm)

Cấp huyện				
Năm	Số đoàn kiểm tra	Số cuộc kiểm tra	Số đơn vị kiểm tra	Ghi chú
2015	01	01	02	- Kiểm tra kết quả xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở năm 2015. (Ban Chỉ đạo QCDC cơ sở huyện).
2016	02	02	04	- Giám sát Nghị Quyết 04-NQ/HU, ngày 04/01/2016 gắn với kiểm tra 01 năm triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI). (Giám sát của cấp ủy). - Kiểm tra kết quả xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở năm 2016. (Ban Chỉ đạo QCDC cơ sở huyện).
2017	01	01	02	Kiểm tra kết quả xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở năm 2017. (Ban Chỉ đạo QCDC cơ sở huyện).
2018	03	03	07	- Giám sát Nghị Quyết 04-NQ/HU, ngày 04/01/2016 gắn với kiểm tra 03 năm triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) (Giám sát của cấp ủy).

				- Kiểm tra Nghị Quyết 11-NQ/HU, ngày 05/8/2013 gắn với kiểm tra việc triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trun gương Đảng (khóa XI) (kiểm tra của cấp ủy). - Kiểm tra kết quả xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở năm 2018 (Ban Chỉ đạo QCDC cơ sở huyện)
2019	01	01	02	- Kiểm tra kết quả xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở năm 2019 (Ban Chỉ đạo QCDC cơ sở huyện).
Tổng cộng	08	08	17	

4. Kết quả cải cách hành chính

4.1. Cải cách thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính được cắt giảm		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
Tỷ lệ thủ tục HC được cắt giảm so với năm 2015 (%)	Số điều kiện kinh doanh được cắt giảm so với năm 2015 (chiếm %)	Mức độ 3 (...TT=..%)	Mức độ 4 (...TT=..%)
29/324 giảm 9%	0	34/324 thủ tục (đạt tỷ lệ 11,45%)	0

4.2. Tinh giản biên chế

Cấp xã	Cấp huyện
Đã giảm 5,1% so với năm 2015	Đã giảm 7,8% so với năm 2015

5. Kết quả xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo (cộng 05 năm)

5.1. Đơn thư khiếu nại

Đơn vị	Tiếp nhận, giải quyết				Vụ việc khởi kiện ra tòa			
	Số lượng đơn vị đã tiếp nhận (đơn)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn) đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn) đạt tỷ lệ %	Tổng số (vụ việc)	Tòa giữ nguyên QĐ (vụ việc = ..%)	Tòa hủy QĐ (vụ việc = ..%)	Bổ sung, sửa đổi QĐ (vụ việc = ..%)
Cấp huyện	391	264	236/264 89,4%	28/264 10,6%	0	0	0	0

5.1. Đơn thư tố cáo

Đơn vị	Số lượng đơn vị đã tiếp nhận (đơn)	Số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn)	Số đơn thư đã giải quyết (đơn) Đạt tỷ lệ %	Số đơn thư tồn đọng (đơn) Đạt tỷ lệ %
Cấp huyện	4	02	02/02 (100%)	0

6. Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị thực hiện Luật Tiếp công dân trung bình hằng năm.

Chủ tịch UBND huyện		
Số lần tiếp định kỳ (lượt)	Số lần tiếp đột xuất (lượt)	Số cuộc đối thoại (cuộc)
1.916 lượt công dân (Cấp huyện 714 lượt; cấp xã 1.202 lượt)	0	50 cuộc (bình quân 10 cuộc/năm)

7. Kết quả công tác hòa giải ở cơ sở của tỉnh, huyện, xã

Số lượng vụ việc, việc hòa giải	Số vụ, việc hòa giải thành công; đạt tỷ lệ %
455 vụ	307 (đạt tỷ lệ 67%)

8. Về giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài ở địa phương (cộng 05 năm)

Đơn vị	Kết quả giải quyết các vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài				Kết quả giải quyết các vụ việc “Tô công tác của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo từ năm 2019 (nếu có)		
	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %	Số vụ việc cần TW hỗ trợ (vụ) chiếm tỷ lệ %	Tổng số vụ việc	Số vụ việc đã giải quyết dứt điểm (vụ); đạt tỷ lệ %	Số vụ việc tồn đọng (vụ); chiếm tỷ lệ %
Cấp huyện	3	3	0	0	0	0	0

9. Số điển hình “Dân vận khéo” của các cơ quan nhà nước (cộng 05 năm)

Cấp xã		Cấp huyện	
Điển hình tập thể	Điển hình cá nhân	Điển hình tập thể	Điển hình cá nhân
8	4	0	0